

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Phán.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn S, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2019; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-3-2020 đến ngày 15-3-2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Lã Văn T, sinh ngày 14-10-2000; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-3-2020 đến ngày 15-3-2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. (Có mặt).

3. Nguyễn Duy T1, sinh năm 1998; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 6 (Phú Văn Nam), xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy Tòng, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thanh Thêu, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-3-2020 đến ngày 15-3-2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Vũ Thị Hoa, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 2, xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lê Vĩnh Phú, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Lành, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm Xuân Hòa Đông, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: Ông Phạm Hồng Pho, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 6 (Phú Văn Nam), xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3-2020, Vũ Văn S đã hai lần đến khu vực cầu Đ, thành phố N gặp và mua của một nam thanh niên tên T không biết địa chỉ và 01 người thanh niên không quen biết 02 gói ma túy đá (Methamphetamin) với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được 02 gói ma túy đá, S chia thành 26 gói nhỏ mục đích để sử dụng dần. Khoảng 13 giờ ngày 05-3-2020, S đến nhà Nguyễn Duy T1 đưa cho T1 01 gói ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng và nói “cất đi để mai chơi”, T1 đồng ý và cất giấu gói ma túy đá vào vỏ hộp điện thoại Vivo màu trắng ở trên giường rồi S đi về. Khoảng 14 giờ cùng ngày, S cùng Lê Văn T đến nhà Lê Vĩnh P ở xóm 3, xã H, huyện H chơi. Đến 17 giờ cùng ngày S nhờ T cầm hộ một chiếc túi xách màu đen bên trong có: 01cân điện tử màu đen, 10 ống thủy tinh dài khoảng 20cm, một bịch vỏ túi nilon loại nhỏ, 01gói đường phèn và nói với T “cầm lấy hộ anh”, T đồng ý và cất trong cốp xe mô tô của T rồi cùng S về nhà. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S tiếp tục đến nhà T lấy 02 gói ma túy đá trong chiếc ví màu đỏ của mình bỏ vào hộp diêm rồi cất giấu vào túi áo khoác ở bên trái S đang mặc. Sau đó, S đưa chiếc ví của mình bên trong có 14 gói ma túy đá cho T và nói “cầm hộ anh”, T biết đó là ma túy và đồng ý cất giấu trong túi xách để ở cốp xe mô tô của T. Khoảng 04 giờ ngày 06-3-2020, S đến nhà T1 và treo áo khoác đang mặc lên móc treo quần áo cuối giường nhà T1 rồi nói “bỏ hàng ra chơi”. T1 hiểu ý và lấy gói ma túy đá mà S đưa cho T1 vào chiều hôm trước để T1 và S cùng sử dụng, phần còn lại chưa dùng hết T1 cất giấu vào trong vỏ hộp điện thoại Vivo màu trắng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp Công an xã H kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Duy T1 thì phát hiện trên giường ngủ có một hộp giấy cứng màu trắng kích thước (15x10)cm ghi chữ “Vivo” bên trong có 01 gói nilon nhỏ màu trắng và chứa các

hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), T1 khai nhận đó là gói ma túy đá T1 cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, thu giữ 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8+ màu đen và 01 chai nhựa Sting có chứa nước, trên nắp chai có gắn ống nhựa, ống thủy tinh, T1 khai nhận đây là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Đang trong quá trình kiểm tra, thì Lã Văn T cùng Lê Vĩnh P đến nhà T1 chơi, cũng bị tổ công tác kiểm tra phát hiện trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 18H1-488.21 của T có một túi xách màu đen bên trong có một gói nilon kích thước khoảng (6x3)cm, có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T1) và 01 chiếc ví màu đỏ ghi chữ “Merry christmast”, bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (8x6)cm, trong túi nilon chứa 01 túi nilon nhỏ kích thước (6x3)cm đựng 05 gói nilon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng và 09 gói nilon nhỏ đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T2). Ngoài ra, thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng đồng có số thuê bao 0584.078.910 và 01 cân điện tử màu đen; 10 ống thủy tinh có chiều dài khoảng 20cm; 01 bịch chứa các túi nilon loại nhỏ. Lã Văn T khai nhận đó là 14 gói ma túy đá do S đưa cho T cất giấu để cùng nhau sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy T1 phát hiện trên móc treo quần áo cuối giường của T1 có 01 chiếc áo khoác nỉ màu trắng sữa, bên trong túi áo hông trái có 01 vỏ bao diêm chứa 02 gói nilon nhỏ, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). Đồng thời, tổ công tác còn phát hiện dưới nền nhà ngay cạnh chân giường của T1 một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 09 gói nilon nhỏ đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T1, Lã Văn T và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn S, thu giữ của S 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu trắng có số thuê bao 0842.920.546, 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu xám đen có số thuê bao 0342.436.375. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận 02 gói nilon trong túi áo khoác và 09 gói nilon trong vỏ bao thuốc lá thu giữ tại nhà T1 đều là ma túy đá của S, do S cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, S đưa cho T 14 gói ma túy đá cất giấu trong cốp xe của T và 01 gói ma túy đá cho T1 cất giấu để cùng sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 275/GĐKTTHS ngày 09-03-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng trong 03 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1, M2 và A gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Khối lượng mẫu M1 là 0,369 gam; khối lượng mẫu M2 là 1,634 gam; khối lượng mẫu A là 0,216 gam.

Tại bản kết luận giám định số 276/GĐKTTHS ngày 09-03-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 14 gói nilon nhỏ trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Tổng khối lượng mẫu T2 là 2,499 gam. Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon kích thước khoảng (6x3)cm được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định không phải là ma túy thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành, khối lượng mẫu T1 là 18,114 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến, khiếu nại gì về nội dung các kết luận giám định trên.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSHH ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Vũ Văn S, Lã Văn T và Nguyễn Duy T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lã Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì thư niêm phong số 275/GĐKTHS và 276/GĐKTHS được hoàn trả sau giám định; 03 chiếc áo khoác màu trắng sữa có mũ, sau lưng có dòng chữ “SINGLE ARISTOCRACY”; 01 túi xách màu đen có dây đeo, trên có dòng chữ “Adidas”; 01 bịch túi ni lông loại nhỏ được cuộn bằng dính đen bên ngoài; 01 ví nhựa màu đỏ, trên có dòng chữ “Mery Christmast”; 10 đoạn ống thủy tinh dài 20cm; 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu “Vivo” màu trắng; 01 chai nhựa, trên chai có dòng chữ “Sting”, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa dài khoảng 20cm và ống thủy tinh dài khoảng 10cm.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng của Vũ Văn S; tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0842.920.546 của Vũ Văn S.

Trả lại Lã Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu vàng đồng có số thuê bao 0584.078.910, Nguyễn Duy T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxi S8 + màu đen, Vũ Văn S 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus vỏ màu xám đen có ốp nhựa màu đen có số thuê bao 0342.436.375, chị Vũ Thị Hoa 01 cân điện tử màu đen.

Các bị cáo thừa nhận đã phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng đầu tháng 03-2020, Vũ Văn S hai lần đến khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định mua của hai nam thanh niên không quen biết 02 gói Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng rồi mang về nhà chia nhỏ thành 26 gói mục đích để sử dụng dân. Sau đó, S đưa cho Nguyễn Duy T1 01 gói và đưa cho Lã Văn T 14 gói để cất giấu cùng sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã Hkiểm tra chỗ ở của Nguyễn Duy T1 phát hiện bắt quả tang T1 cất giấu trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,369 gam, Lã Văn T cất giấu trái phép 14 gói Methamphetamine có khối lượng 2,499 gam. Khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà Nguyễn Duy T1 11 gói Methamphetamine của Vũ Văn S có khối lượng 1,85 gam. Như vậy, trong tổng số 4,718 gam Methamphetamine các bị cáo cất giấu để sử dụng, trong đó Vũ Văn S chịu trách nhiệm là 4,718 gam, Lã Văn T là 2,499 gam, Nguyễn Duy T1 là 0,369 gam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người; làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm, đặc biệt là HIV - AIDS. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Vũ Văn S là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy về sử dụng, có khối lượng ma túy cất giấu nhiều nhất 4,718 gam nên S có vai trò đầu trong vụ án. Lã Văn T và Nguyễn Duy T1 khi bị S rủ rê đã giúp sức một cách tích cực, trong đó T cất giấu 2,499 gam nên có vai trò thứ hai, còn T1 cất giấu 0,369 gam có khối lượng ma túy thấp nhất nên có vai trò cuối.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn S có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lã Văn T, Nguyễn Duy T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, các bị cáo đều nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, còn sống phụ thuộc gia đình. Do vậy, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo các gói ma túy được niêm phong ký hiệu A, M1, M2, T1, T2. Sau khi giám định xác định là chất Methamphetamine và chất rắn không phải là ma túy trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định. Xét chất Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và chất rắn không phải là ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc áo khoác màu trắng sữa có mũ, sau lưng áo có dòng chữ “SINGLE ARISTOCRACY”; 01 túi xách màu đen có dây đeo ghi chữ “adidas”; 10 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 20cm; 01 bịch túi nilon loại nhỏ được cuốn băng dính đen bên ngoài; 01 chiếc ví nhựa màu đỏ ghi chữ “Merry Christmast” ; 01 chai nhựa, trên vỏ chai có chữ “Sting”, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa dài khoảng 20cm và ống thủy tinh dài khoảng 10cm; 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu “Vivo” màu trắng là vật dụng mà các bị cáo dùng vào việc cất giấu và sử dụng ma túy. Xét thấy các tài sản, đồ vật trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng cùng số thuê bao 0584.078.910 thu giữ của Lã Văn T; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen thu giữ của Nguyễn Duy T1; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus vỏ màu xám đen có ốp nhựa màu đen cùng số thuê bao 0342.436.375 thu giữ của Vũ Văn S; Chiếc cân điện tử màu đen thu giữ trong cốp xe mô tô của Lã Văn T là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Hoa (là chị gái Vũ Văn S). Xét thấy, số tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho T, T1, S và chị Hoa sử dụng là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng cùng số thuê bao 0842.920.546 đã thu giữ của Vũ Văn S. Xét đây là tài sản của S khai đã sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, chiếc sim có số thuê bao 0842.920.546 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 18H1-488.21 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ Lã Văn T). Bà L không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trả cho bà Lành quản lý sử dụng là phù hợp nên không điều chỉnh.

[9] Đối với hai nam thanh niên bán Methamphetamine cho Vũ Văn S vào đầu tháng 3-2020 tại khu vực cầu Đ, thành phố N, do S không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S, Lã Văn T và Nguyễn Duy T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 03 năm 2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lã Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 03 năm 2020.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 03 năm 2020.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 275/GĐKTHS và 276/GĐKTHS cùng ghi ngày 09-3-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu trắng sữa có mũ, sau lưng áo có dòng chữ “SINGLE ARISTOCRACY”; 01 túi xách màu đen có dây đeo ghi chữ “adidas”; 10 đoạn ống thủy tinh dài 20cm; 01 bịch túi nilon loại nhỏ được cuộn bằng dính đen bên ngoài; 01 chiếc ví nhựa màu đỏ ghi chữ “Merry Christmast”; 01

chai nhựa, trên vỏ chai có chữ “Sting”, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa dài khoảng 20cm và ống thủy tinh dài khoảng 10cm; 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu “Vivo” màu trắng và 01 sim điện thoại có số theo bao 0842.920.546 của Vũ Văn S.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, số Imei: 358806055208803 của Vũ Văn S.

Trả cho Lã Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng, có số Imei:353332074625435 cùng số thuê bao 058.4078.910; trả cho Nguyễn Duy T1 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen có số Imei 1: 352097092277417, số Imei 2: 352098092277415; trả cho Vũ Văn S 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu xám đen có ốp nhựa màu đen, có số Imei: 355728075640505 cùng số thuê bao 0342.436.375 và trả cho chị Vũ Thị Hoa 01 chiếc cân điện tử màu đen, đã cũ.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 03 tháng 6 năm 2020).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn S, Lã Văn T, Nguyễn Duy T1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- UBND xã HC: 01 bản;
- Các bị cáo: 03 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên